

Bản án số: 31/2020/HSST  
Ngày 10/12/2020

**NHÂN DA**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Ksor H'Duen
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
  - + Ông Chế C Nghị
  - + Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc
- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà :** Bà Võ Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 19/11/2020, đối với bị cáo:

**Trần T M**, sinh năm 1988, tại PLeiku, Gia Lai.

Nơi cư trú: 275/35 H V , Phường H , thành phố P , tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Dịch vụ quảng cáo; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Th T ; Vợ: Đinh Nguyễn Nữ Ái X (Đã ly hôn) và 01 con Trần Thiên Ngân; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 28/2/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp tài sản (Đã được xóa án tích).

Ngày 19/5/2013, có hành vi Cố ý gây thương tích bị C an phường Hội Thương, thành phố Pleiku, Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Đã chấp hành xong).

Ngày 12/02/2018, có hành vi Trộm cắp tài sản bị C an phường Trà Bá, thành phố Pleiku, Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Đã chấp hành xong).

Ngày 29/10/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2020 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. A Nguyễn Tiến C, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn M, xã I, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ a, thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

3. Đỗ Ngọc T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 532 Ph, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

4. Chị Võ Thị H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Ia, xã Ia, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

5. Chị Trần Thị Thu N, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 04 Nguyễn Thái H, phường Đ, thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai.

6. Chị Trần Thị X, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Nh, xã Đ, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

7. A Nguyễn Đình A, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn H, xã Ia, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai.

8. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai.

9. Chị Võ Thị Thúy L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai.

Những người bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị Kim P, sinh năm 1976. Vắng mặt

Địa chỉ: 165 T T, phường P, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

2. Lê Hoàng A V, sinh năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: 131/19/9 L, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Nguyễn T A, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Địa chỉ: 46 N, phường D, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/5/2020, Trần T M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, BKS: 81 B2-610.99 đi đến địa bàn huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai nhằm mục đích tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đến thôn Glung Mơ Lan, xã Ia Ake, Phú Thiện, Gia Lai, M ghé vào tiệm tạp hóa của Nguyễn Tiến C, hỏi mua 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000 đồng. Ông C lấy thẻ cào được đựng trong 01 hộp nhựa rồi đưa cho M. Sau đó, M tiếp tục nói ông C bán cho M 60 gói mỳ tôm các loại. Trong lúc vào nhà lấy mỳ tôm, ông C bỏ hộp đựng thẻ cào điện thoại vào vị trí cũ. Lợi dụng sơ hở không có ai trông coi tài sản, M đi đến vị trí bàn uống nước lén lút lấy chiếc hộp đựng thẻ cào điện thoại của ông C rồi mang ra bỏ vào cốp xe mô tô của mình và di chuyển hướng Phú Thiện đi Chư Sê. Khi lấy mỳ tôm xong, ông C đi ra và phát hiện hộp đựng thẻ cào điện thoại bị mất, xác định M là người lấy trộm nên ông C điều khiển xe mô tô đuổi theo. M điều khiển xe mô tô đi đến vị trí xã Ayun, huyện Chư Sê, Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông C an huyện Chư Sê đang tuần tra kiểm soát yêu cầu dừng xe kiểm tra vì chạy quá tốc độ cho phép. Lúc này, ông C

cũng vừa đến và trình báo sự việc mình bị mất trộm tài sản. Đội CSGT C an huyện Chư Sê đã lập biên bản vụ việc, kiểm tra cốp xe mô tô BKS: 81 B2-610.99 của M, phát hiện có 01 hộp đựng thẻ cào điện thoại bên trong hộp có 28 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng, 70 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng, 169 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng của các nhà mạng Viettel, Mobiphone và Vinaphone với tổng trị giá là: 9.680.000 đồng. Sau đó, C an huyện Chư Sê đã báo cho C an huyện Phú Thiện để thụ lý điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 04/KLĐG ngày 07/5/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Thiện xác định: 01 hộp nhựa có trị giá còn lại là 5.000 đồng; tổng trị giá số thẻ cào bị mất là 9.680.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản bị mất là 9.685.000 đồng.

Căn cứ kết quả điều tra và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT C an huyện Phú Thiện đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Trần T M về hành vi Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Quá trình điều tra xác định, ngoài hành vi phạm tội nêu trên bị cáo Trần T M còn thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện Đăk Đoa, Mang Yang, Ia Grai, thị xã Ayun Pa thuộc tỉnh Gia Lai trong thời gian từ ngày 29/4/2019 đến ngày 02/5/2020, cụ thể như sau:

**-Vụ thứ nhất:** Khoảng 15 giờ 00 ngày 29/4/2019, Trần T M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xA (M không nhớ biển kiểm soát) đi đến địa bàn xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai nhằm mục đích tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. M đi vào tiệm tạp hóa của A Đỗ Ngọc T (SN: 1979) đang bán tạp hóa tại làng Blang 1, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai rồi hỏi mua 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000 đồng. A T lấy thẻ cào được đựng trong bì ni lon rồi đưa cho M. Sau khi bán xong, A T để bì đựng số thẻ cào còn lại trên tủ đựng hàng hóa. Khi đã quan sát được vị trí cất các thẻ cào, M tiếp tục nói A T bán thêm cho M một số hàng hóa như: mì tôm, nước mắm, bột ngọt, bia. Lợi dụng sơ hở khi A T đang lấy hàng hóa, M lén lút mở ngăn tủ bàn lấy trộm bì nylon đựng thẻ cào điện thoại của A T (bên trong bì nylon có nhiều thẻ cào điện thoại chưa qua sử dụng gồm mệnh khác nhau của các nhà mạng Viettel, Mobiphone và Vinaphone) rồi ra xe mô tô điều khiển về hướng thành phố Pleiku. Lấy trộm xong, M sử dụng toàn bộ số thẻ cào điện thoại đã trộm cắp được nạp vào để chơi game.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 19/KL-TS ngày 17/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ia Grai xác định: Tổng trị giá số thẻ cào điện thoại bị mất là 3.600.000 đồng.

**- Vụ thứ hai:** Khoảng 11 giờ 00 ngày 26/9/2019, Trần T M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xA (M không nhớ biển kiểm soát) đi đến địa bàn thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, Gia Lai nhằm mục đích tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. M đi vào tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Thu Th (SN: 1990) đang bán tạp hóa tại tổ dân phố 6, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, Gia Lai rồi hỏi mua 01 một thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000 đồng. Chị Th lấy thẻ cào được đựng trong hộp nhựa rồi đưa cho M. Sau khi bán xong, chị Th để hộp nhựa có số thẻ cào còn lại trong

ngăn tủ bàn. Khi đã quan sát được vị trí cất các thẻ cào, M tiếp tục nói chị Th bán thêm cho M một số hàng hóa khác như: mì tôm, nước mắm, bột ngọt. Lợi dụng sơ hở lúc chị Th đang lấy hàng hóa, M lén lút mở ngăn tủ bàn lấy trộm hộp đựng thẻ cào điện thoại của chị Th (bên trong hộp nhựa có nhiều thẻ cào điện thoại chưa qua sử dụng gồm mệnh giá từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng của các nhà mạng Viettel, Mobiphone và Vinaphone) rồi ra xe mô tô điều khiển về hướng thành phố Pleiku. Lấy trộm xong, M sử dụng toàn bộ số thẻ cào điện thoại đã trộm cắp được nạp vào để chơi game.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-TS ngày 17/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ia Grai xác định: Tổng trị giá số thẻ cào điện thoại bị mất là 3.300.000 đồng.

**- Vụ thứ ba:** Khoảng 11 giờ 00 ngày 08/10/2019, Trần T M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại NOUVO LX màu đồng BKS: 81V1-050.26 đi đến địa bàn xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, Gia Lai nhằm mục đích tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. M đi vào tiệm tạp hóa của chị Võ Thị H (SN: 1970) đang bán tạp hóa tại làng Ia Tong, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai rồi hỏi mua 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000 đồng. Chị H lấy thẻ cào được đựng trong ví da rồi đưa cho M. Sau khi bán xong, chị H để ví da đựng số thẻ cào còn lại trên tủ đựng hàng hóa. Khi đã quan sát được vị trí cất các thẻ cào, M tiếp tục nói chị H bán thêm cho M một số hàng hóa khác như: mì tôm, nước mắm, bột ngọt. Lợi dụng sơ hở lúc chị H đang lấy hàng hóa, M lén lút mở tủ kính đựng hàng hóa lấy trộm ví da đựng thẻ cào điện thoại của chị H (bên trong ví da có nhiều thẻ cào điện thoại chưa qua sử dụng gồm mệnh giá từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng của các nhà mạng Viettel, Mobiphone và Vinaphone) rồi ra xe mô tô điều khiển về hướng thành phố Pleiku. Lấy trộm xong, M sử dụng toàn bộ số thẻ cào điện thoại đã trộm cắp được nạp vào để chơi game.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-TS ngày 17/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ia Grai xác định: Tổng trị giá số thẻ cào điện thoại bị mất là 2.600.000 đồng.

**Vụ thứ tư:** Khoảng 11 giờ 00 ngày 28/4/2020, chị Trần Thị Thu N đang bán hàng tại tiệm tạp hóa của mình ở 04 Nguyễn Thái Học, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa thì Trần T M đi xe mô tô hiệu Air Blade, màu đỏ đen có biển kiểm soát 81B2-610.99 vào tiệm hỏi mua thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000 đồng. Lúc này, bà Đinh Thị T (SN: 1945) là mẹ ruột của chị N trực tiếp bán thẻ cào cho M, sau khi bán xong bà T để hộp đựng số thẻ cào còn lại trên kệ bán hàng ngay cửa tiệm tạp hóa. Thấy vậy, M nảy sinh ý định trộm cắp số thẻ cào còn lại để nạp vào tài khoản chơi game. Để T tiện cho việc thực hiện hành vi trên M hỏi mua thêm 60 gói mì tôm các loại. Lợi dụng sơ hở lúc chị Nhi đang lấy mì tôm, M lén lút lấy hộp đựng thẻ cào điện thoại của chị Nhi (bên trong hộp nhựa có các thẻ cào điện thoại chưa qua sử dụng gồm: 07 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 10 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng, 30 thẻ cào Viettel mệnh giá 10.000 đồng, 07 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng, 05 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng, 14 thẻ cào Vinaphone 100.000 đồng, 05 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, 30 thẻ cào Viettel, Mobiphone, Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng) rồi M bỏ vào túi áo khoác và

ra xe mô tô chạy thẳng về nhà ở phường Hội Thương, TP. Pleiku, Gia Lai. Sau khi về nhà, M sử dụng toàn bộ số thẻ cào điện thoại đã trộm cắp được nạp vào để chơi game.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07 ngày 27/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã AyunPa xác định: Tổng trị giá số thẻ cào điện thoại bị mất là 4.700.000 đồng.

**-Vụ thứ năm:** Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 23/01/2020, Trần T M điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, màu đỏ đen có biển kiểm soát 81B2-610.99 đi đến địa bàn xã K'Dang, Đak Đoa, Gia Lai nhằm mục đích tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. M đi vào tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị T (SN; 1954) đang bán tạp hóa tại thôn Hà Lòng 1, xã K'Dang, Đak Đoa, Gia Lai và hỏi mua 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000 đồng rồi đưa cho chị T tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. Sau khi bán xong, chị T để ví đựng số thẻ cào còn lại trên bàn nhựa tại tiệm tạp hóa. Khi đã quan sát được vị trí cất các thẻ cào, M tiếp tục hỏi mua một bao thuốc lá Jet và đưa tiếp cho chị T tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng rồi tiếp tục hỏi mua mì tôm, nước mắm, xì dầu, nước ngọt. Trong lúc chị T đang lấy hàng, M tiếp tục bảo chị T bán cho M thêm 10 quả trứng vịt. Lợi dụng sơ hở lúc chị T lấy trứng, M lén lút lấy trộm ví da màu đen của chị T đang để trên bàn nhựa (bên trong ví da có số tiền 1.050.000 đồng và các thẻ cào điện thoại chưa qua sử dụng gồm: 10 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 20 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 40 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 10 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng; 10 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng) rồi đi ra ngoài điều khiển xe mô tô về thành phố Pleiku. Sau khi trộm tài sản, toàn bộ thẻ cào trộm cắp được M sử dụng nạp vào để chơi game, số tiền trộm cắp được M dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân, còn ví da M đã vứt đi và không xác định được vị trí.

Tại kết luận định giá tài sản số 82/ĐG-HĐ ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đoa xác định: 01 ví da có trị giá còn lại là 150.000 đồng; tổng số thẻ cào bị mất có trị giá 3.500.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản bị mất trộm là 4.700.000 đồng.

**-Vụ thứ sáu:** Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 22/4/2020, Trần T M điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, màu đỏ đen có biển kiểm soát 81B2-610.99 đi đến địa bàn xã Ia Băng, Đak Đoa, Gia Lai nhằm mục đích tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. M đi vào tiệm tạp hóa của A Nguyễn Đình A (SN; 1980) cùng vợ là chị Phan Ngọc Lang (SN: 1982) đang bán hàng tạp hóa tại tiệm tạp hóa Bo Bo ở thôn Hàm Rồng, Ia Băng, Đak Đoa, Gia Lai và hỏi mua 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000 đồng. Chị Lang lấy thẻ cào được đựng trong bì nilon rồi đưa cho M. Sau khi bán xong, chị Lang để bì ni lon đựng số thẻ cào còn lại vào trong tủ kính đựng hàng hóa. Khi đã quan sát được vị trí cất các thẻ cào, M tiếp tục hỏi mua các mặt hàng khác như: mì tôm, sữa, nước mắm, bàn chải đánh răng. Lợi dụng sơ hở lúc A Đình A và chị Lang đang xếp hàng vào thùng, M lén lút đến mở cửa kính lấy trộm bì ni lon của chị Lang (bên trong bì nilon có 04 thẻ nhớ điện thoại di động dung lượng 08GB và các thẻ cào điện thoại chưa qua sử dụng gồm: 24 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 31 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 40 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 30 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng; 30 thẻ cào Mobiphone mệnh giá

20.000 đồng; 30 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng; 20 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng) rồi ra xe mô tô điều khiển về hướng thành phố Pleiku. Lấy trộm xong, M sử dụng toàn bộ số thẻ cào điện thoại đã trộm cắp được nạp vào để chơi game; 04 thẻ nhớ M không sử dụng nên đã vứt đi.

Tại kết luận định giá tài sản số 83/ĐG-HĐ ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đoa xác định: 04 thẻ nhớ điện thoại di động dung lượng 08GB có trị giá 360.000 đồng; tổng số thẻ cào điện thoại bị mất có trị giá 8.450.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản bị mất trộm là 8.810.000 đồng.

**- Vụ thứ bảy:** Khoảng 13 giờ 00 ngày 02/5/2020, Trần T M điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, màu đỏ đen có biển kiểm soát 81B2-610.99 đi đến địa bàn xã Ia Băng, Đak Đoa, Gia Lai nhằm mục đích tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. M đi vào tiệm tạp hóa của chị Võ Thị Thúy L (SN: 1980) đang bán tạp hóa ở đường L xã Ia Băng – Ia Tiêm thuộc thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai và hỏi mua hai ly cà phê mang đi. Sau đó, M tiếp tục nói chị L bán thêm cho M một thùng mì tôm các loại, kem đánh răng, nước xả đồ. Lợi dụng sơ hở lúc chị L đang xếp hàng vào thùng, M lén lút lấy trộm 01 bì nilon màu trắng của chị L đang treo trên tường (bên trong bì nilon có 3.500.000 đồng tiền mặt và các thẻ cào điện thoại chưa qua sử dụng gồm: 34 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 20 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 40 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 12 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng; 10 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng; 10 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng; 20 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng) rồi ra xe mô tô điều khiển về hướng thành phố Pleiku. Lấy trộm xong tài sản, M sử dụng toàn bộ thẻ cào trộm cắp được nạp vào để chơi game, còn toàn bộ số tiền trộm cắp M dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 84/ĐG-HĐ ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đoa xác định: Tổng trị giá số thẻ cào bị mất là 6.200.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản bị mất trộm là 9.700.000 đồng.

**- Vụ thứ tám:** Sáng ngày 09/9/2019, Trần T M điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) nhãn hiệu Air Blade đi từ thành phố Pleiku đến huyện Mang Yang nhằm mục đích tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, M đi vào tiệm tạp hóa của chị Trần Thị X (SN 1973) tại thôn Nhơn Tân, xã Đăk Ta Ley, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai hỏi mua 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000 đồng. Chị X lấy thẻ cào điện thoại để trong hộp thiếc bán cho M. Sau khi bán xong, chị X để hộp thiếc đựng số thẻ cào còn lại trên tủ đựng hàng hóa. Khi đã quan sát được vị trí cất các thẻ cào M tiếp tục hỏi mua thêm một số mặt hàng khác gồm: mì tôm, nước mắm, bột ngọt. Lợi dụng sơ hở lúc chị X đang lấy hàng, Trần T M lén lút vào trong quầy hàng lấy hộp thiếc để ở rồi quay ra điều khiển xe về hướng thành phố Pleiku. Khi đi qua khỏi trạm thu phí, đến đoạn đường vắng, M kiểm tra hộp thiếc thấy bên trong có các loại thẻ cào điện thoại chưa qua sử dụng gồm: 10 thẻ cào Viettel mệnh giá 200.000 đồng, 16 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 04 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng và 10 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng. Kiểm tra xong M lấy toàn bộ số thẻ cào điện thoại rồi vứt hộp thiếc trong rừng thông và điều khiển xe mô tô về thành phố Pleiku. Toàn bộ số thẻ cào điện thoại lấy được Trần T M đều sử dụng nạp vào để chơi game.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 19/KL-ĐGTS ngày 07/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mang Yang xác định: Tổng trị giá số thẻ cào điện thoại bị mất trộm là 4.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT C an huyện Ia Grai, Đăk Đoa, Mang Yang và thị xã Ayun Pa, Gia Lai đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần T M về hành vi Trộm cắp tài sản và đã chuyển các vụ án đến Cơ quan CSĐT C an huyện Phú Thiện để nhập vụ án điều tra theo thẩm quyền và đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Ngoài ra, Trần T M còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản vào ngày 09/12/2019, tại 70 Nguyễn C Trứ, TP. Tuy Hòa, Phú Yên. Vụ án này đã được Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử ngày 29/10/2020.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xA (M không nhớ biển kiểm soát). Quá trình điều tra xác định, Trần T M có được do mua của một người trên mạng xã hội (không xác định được nhân thân, lai lịch). Sau khi M sử dụng để thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào ngày 26/9/2019 tại tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Thu Th, M đã bán lại cho một người đàn ông trên mạng xã hội (không xác định được nhân thân, lai lịch). Do vậy, Cơ quan CSĐT C an huyện Phú Thiện không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo LX màu đồng BKS: 81V1-050.26. Quá trình điều tra xác định, Trần T M mua lại từ cửa hàng xe gắn máy An Tây Sơn ở phường Diên H, thành phố Pleiku. Khi thực hiện xong vụ trộm cắp tài sản vào ngày 08/10/2019 tại tiệm tạp hóa của chị Võ Thị H, M đã bán lại cho cửa hàng xe gắn máy An Tây Sơn. Sau đó, cửa hàng đã bán lại cho một người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch). Do vậy, Cơ quan CSĐT C an huyện Phú Thiện không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade (M không nhớ biển kiểm soát). Quá trình điều tra xác định, Trần T M có được do mượn của một người bạn tên Lũng quen trong quá trình chơi tại tiệm Internet (M không xác định được nhân thân, lai lịch). Sau khi M sử dụng để thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào ngày 09/9/2019 tại tiệm tạp hóa của chị Trần Thị XA, M đã trả lại xe mô tô trên cho Lũng. Do vậy, Cơ quan CSĐT C an huyện Phú Thiện không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Thị Kim Phụng khi giao xe mô tô 81B2-610.99 của Lê Hoàng A Vũ cho Trần T M sử dụng (sau khi Vũ nhờ Phụng trông coi quản lý để đi làm ăn xa). Chị Phụng và A Vũ không biết việc M sử dụng xe mô tô làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm.

**Về vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Tiến C 01 hộp đựng thẻ cào điện thoại bên trong có 17 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 46 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng, 118 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng, 06 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng, 03 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng, 35 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng, 05 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng, 21 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, 16 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng.

-Trả lại cho Trần T M: 01 điện thoại di động hiệu oppo - R8001 màu đen,số Imei: 865425029331170.

- 04 USB lưu trữ video trích từ camera an ninh; 01 thẻ nhớ lưu trữ video trích từ camera an ninh và 01 hình ảnh trích từ camera an ninh do các bị hại giao nộp là vật chứng được đưa vào hồ sơ vụ án.

- Các vật chứng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 81B2-610.99, 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL màu xA, hiện cơ quan CSĐT C an huyện Phú Thiện đang tạm giữ.

**Về dân sự:** Bị hại Nguyễn Tiến C đã nhận lại tài sản đã bị mất và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự.

Các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ tài sản mà bị cáo đã trộm cắp, cụ thể: A Đỗ Ngọc T yêu cầu bồi thường 3.600.000 đồng; Nguyễn Thị Thu Th yêu cầu bồi thường 3.300.000 đồng, Võ Thị H yêu cầu bồi thường 2.600.000 đồng, Trần Thị Thu Nhi yêu cầu bồi thường 4.700.000 đồng, Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường 4.700.000 đồng, Nguyễn Đình A yêu cầu bồi thường 8.810.000 đồng, Võ Thị Thúy L yêu cầu bồi thường 9.700.000 đồng, Trần Thị XA yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS, ngày 26 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần T M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần T M từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ Luật Hình sự.

Đề nghị tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HS-ST ngày 29/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Về dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Trần T M phải bồi thường số tiền cho các bị hại, cụ thể: Bồi thường cho A Đỗ Ngọc T 3.600.000 đồng; Nguyễn Thị Thu Th 3.300.000 đồng, Võ Thị H 2.600.000 đồng, Trần Thị Thu Nhi 4.700.000 đồng, Nguyễn Thị T 4.700.000 đồng, Nguyễn Đình A 8.810.000 đồng, Võ Thị Thúy L 9.700.000 đồng, Trần Thị XA 4.000.000 đồng.

-Về vật chứng vụ án: 04 USB lưu trữ video trích từ camera an ninh; 01 thẻ nhớ lưu trữ video trích từ camera an ninh và 01 hình ảnh trích từ camera an ninh do các bị hại giao nộp là vật chứng được đưa vào hồ sơ vụ án.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 81B2-610.99 cho chủ sở hữu là Lê Hoàng A Vũ. Trả lại 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL màu xA cho bị cáo Trần T M.

-Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Trần T M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố, C nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội dA, bị cáo không trA luận. Bị cáo M nói lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.



## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** *Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:*

Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 29/4/2019 đến ngày 06/5/2020, Trần T M đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản với thủ đoạn đi đến các tiệm tạp hóa trên địa bàn các huyện Ia Grai, Đăk Đoa, Mang Yang, Phú Thiện và thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai hỏi mua thẻ cào điện thoại và các loại hàng hóa rồi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, quản lý tài sản để lén lút trộm cắp thẻ cào điện thoại và tiền mặt nhằm mục đích tiêu xài cá nhân và nạp vào tài khoản chơi game. Tổng trị giá tài sản Trần T M trộm cắp được là 51.095.000 đồng. Từ những tình tiết nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ pháp luật.

**[3]** *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có nhân thân không tốt, Ngày 28/2/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp tài sản (*Đã được xóa án tích*), ngày 29/10/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn ăn năn và hối cải về hành vi của mình. Do đó, cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

**[4]** *Về hình phạt*

Sau khi xem xét, đánh giá, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp. Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo không có sự tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, điều này chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giúp cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành Công dân

có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời qua đó răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này tái diễn trên địa bàn.

**[5] Về tổng hợp hình phạt:**

Tại Bản án số 67/2020/HS-ST ngày 29/10/2020 của TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã xét xử bị cáo Trần T M 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của BLHS cần tổng hợp hình phạt của bản án nói trên với hình phạt của bản án này để buộc bị cáo Trần T M chấp hành hình phạt chung.

**[6] Đối với các vấn đề khác:**

Chị Trần Thị Kim P khi giao xe mô tô 81B2-610.99 của Lê Hoàng A Vũ cho Trần T M sử dụng, Chị P và A V không biết việc M sử dụng xe mô tô làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm đối với chị Phụng và A V là phù hợp.

**[7] Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc bị cáo phải bồi thường số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại cụ thể như sau: Bồi thường cho A Đỗ Ngọc T 3.600.000 đồng; Nguyễn Thị Thu Th 3.300.000 đồng, Võ Thị H 2.600.000 đồng, Trần Thị Thu Nhi 4.700.000 đồng, Nguyễn Thị T 4.700.000 đồng, Nguyễn Đình A 8.810.000 đồng, Võ Thị Thúy L 9.700.000 đồng, Trần Thị XA 4.000.000 đồng.

**[8] Về vật chứng vụ án:**

Lưu hồ sơ vụ án 04 USB lưu trữ video trích từ camera an ninh; 01 thẻ nhớ lưu trữ video trích từ camera an ninh và 01 hình ảnh trích từ camera an ninh do các bị hại giao nộp.

Xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS: 81B2-610.99 là của Lê Hoàng A V nhờ chị P trông coi quản lý. Chị P và A V không biết việc M sử dụng xe mô tô làm phương tiện trộm cắp tài sản nên cần trả lại xe mô tô BKS: 81B2-610.99 cho chủ sở hữu hợp pháp là A Lê Hoàng A V.

Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL màu xA có số Imei 355121083304985 và 355121083304993.

**[9] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Trần T M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần T M 04 (bốn) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ Luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HS-ST ngày 29/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên với hình phạt 04 năm tù của bản án này. Buộc bị cáo Trần T M phải chấp hành hình phạt tù chung là 05 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 5 năm 2020.

**2.** Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trần T M phải bồi thường số tiền cho các bị hại như sau: bồi thường cho A Đỗ Ngọc T 3.600.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thu Th 3.300.000 đồng; chị Võ Thị H 2.600.000 đồng; chị Trần Thị Thu Nhi 4.700.000 đồng; chị Nguyễn Thị T 4.700.000 đồng, A Nguyễn Đình A 8.810.000 đồng; chị Võ Thị Thúy L 9.700.000 đồng; chị Trần Thị XA 4.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo Trần T M phải bồi thường là 41.410.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian của số tiền còn phải thi hành án.

### 3. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Trả lại cho A Lê Hoàng A V 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS: 81B2-610.99, số khung RLHJ6319KZ003195.

-Trả lại cho bị cáo Trần T M 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL màu xA có số Imei 355121083304985 và 355121083304993.

(Vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Thiện quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2020).

### 4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần T M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.070.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự để sung quỹ Nhà nước.

### 5. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

#### Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Thiện;
- VKSND tỉnh Gia Lai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQĐT C an H. Phú Thiện;
- CQ THA. HS C an H. Phú Thiện;
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu TA.

**Ksor H'Duen**



